

BÁO CÁO

Đánh giá thực hiện kế hoạch năm học 2020 - 2021

Năm học 2020 - 2021 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường và Nghị quyết Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2020-2022 hướng tới thành lập Trường Sư phạm thuộc Trường Đại học Vinh; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 20-NQ/TW về phát triển khoa học và công nghệ; triển khai thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; tiếp tục triển khai chương trình đào tạo tiếp cận CDIO. Tiếp tục phát huy những lợi thế của đơn vị trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, thực hiện tốt các chủ trương, chỉ đạo của Nhà trường và Quy chế hoạt động.... Với sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, BGH nhà trường, sự nỗ lực cố gắng của tập thể cán bộ, viên chức, khoa Giáo dục đã thực hiện tốt kế hoạch năm học với các kết quả đạt được như sau:

1. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng

1.1. Kết quả thực hiện

a. Đại học Chính quy

- Công tác đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng đào tạo đã được chú trọng, đặc biệt là tổ chức dạy học các khóa theo chương trình đào tạo tiếp cận CDIO.

- Hoàn thành việc thực hiện biên soạn khung chương trình đào tạo, CDR môn học, các ngành GDTH, GDMN, QLGD tiếp cận CDIO.

- Đã tiến hành khảo sát nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT đối với 03 CTĐT GDTH, GDMN và QLGD.

- Đã khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để xây dựng và phát triển CTDH của 180 GV Mầm non, GV Tiểu học, 150 cựu người học và 250 sinh viên.

- Đã đánh giá ngoài 2 chương trình đào tạo¹; Các giảng viên tham gia tự đánh giá chương trình đào tạo đều tích cực, chủ động và hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch nhà trường giao.

b. Sau đại học

- Hoàn thiện bài giảng theo E-learning các học phần cho đào tạo Cao học chuyên ngành Quản lý giáo dục, Giáo dục tiểu học; Giáo dục mầm non và NCS chuyên ngành Quản lý giáo dục.

- Xây dựng chuẩn đầu ra cho các chuyên ngành Cao học và NCS

- Thực hiện kiểm tra đánh giá theo quy định của Nhà trường

c. Vừa làm vừa học

- Rà soát lại khung chương trình ngành GDTH, GDMN, QLGD

- Xây dựng chương trình đào tạo ngành GDTH, GDMN, QLGD bắt đầu đào tạo từ khóa 63

¹ Ngành Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non

- Xây dựng bài giảng, bài tập, học liệu tham khảo E-learning cho cho hệ đào tạo đại học VLVH.

- rà soát, xây dựng mới ngân hàng đề thi và thực hiện công tác kiểm tra đánh giá theo quy định hiện hành

d. Bồi dưỡng cấp chứng chỉ

- Khoa đã xây dựng thành công các đề án bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhà giáo các bậc học, bậc đào tạo, trình các cấp thẩm quyền giao nhiệm vụ cho Trường Đại học Vinh thực hiện công tác bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nhà giáo từ mầm non đến đại học (với 15 chương trình bồi dưỡng được Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục - Đào tạo giao cho Trường Đại học Vinh) như sau:

- Hoàn thành 02 đề án và đã được cấp phép Bồi dưỡng cấp chứng chỉ: đề án “Bồi dưỡng NVSP” và đề án “Bồi dưỡng Trường - Phó phòng GD & ĐT”.

- Xây dựng chương trình, đề cương chi tiết và bài giảng và bồi dưỡng giáo viên dạy lớp 1 và lớp 2 chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng chương trình, đề cương chi tiết, biên soạn bài giảng và thực hiện bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông.

- Xây dựng chương trình, đề cương chi tiết, biên soạn bài giảng và thực hiện bồi dưỡng tổ trưởng chuyên môn ở trường phổ thông.

- Xây dựng các chương trình bồi dưỡng: “Chăm sóc giáo dục trẻ mầm non”; chương trình “Bồi dưỡng giáo viên phổ thông và giáo viên mầm non dạy kỹ năng sống”.

- Tham gia biên soạn tài liệu Hướng dẫn Bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán Mô đun 5 và Mô đun 6 ở các cấp học thuộc chương trình ETEP.

- Hoàn thiện hệ bài giảng, bài tập, học liệu tham khảo E-learning cho các chương trình Bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp GVTH và GVMN;

1.2 Hạn chế và nguyên nhân

- Công tác lấy ý kiến các bên liên quan trong việc xây dựng CTĐT chưa thật rộng rãi.

- Chưa xây dựng được các chương trình đào tạo đại học chất lượng cao.

- Việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy đánh giá theo tiếp cận CDIO đang còn mới mẻ với hầu hết giảng viên.

- Nội dung, hình thức tổ chức đánh giá kết quả học tập, đặc biệt là đánh giá quá trình chưa thực sự hiệu quả.

2. Công tác dạy học

a. Kết quả thực hiện

- Trong năm học cán bộ, giảng viên trong khoa đã tham gia giảng dạy với một khối lượng giờ dạy rất lớn cho tất cả các bậc, loại hình đào tạo với tổng số lớp học phần là trên 1000 lớp. Vì vậy, kế hoạch đào tạo được xây dựng cụ thể, đảm bảo tính khoa học và khả thi, do đó, dù đảm nhận khối lượng đào tạo rất lớn trong điều kiện khó khăn về nguồn lực giảng viên và địa bàn đào tạo rộng, nhưng kế hoạch đào tạo của Khoa vẫn được thực hiện đảm bảo đúng tiến độ và có chất lượng². Chất lượng giảng dạy của giảng viên ngày càng được nâng cao, nền nếp chuyên môn dạy và học được duy trì nghiêm túc.

² Tổng số giờ giảng dạy phải đảm nhận theo chức danh: 20.427 giờ.

- Tổng số giờ giảng dạy được miễn giảm: 1.712 giờ.

- Tổng số giờ chuẩn giảng dạy được giao đảm nhận sau khi đã được miễn giảm là 18.715 giờ.

- Tổng số giờ chuẩn giảng dạy đăng ký đảm nhận trong năm học 2020 – 2021 dự kiến là 52.997 giờ.

- Đặc biệt trong thời gian qua, việc phát triển chương trình đào tạo đại học tiếp cận CDIO đã làm thay đổi cơ bản nhận thức của đội ngũ giảng viên trong Khoa về sự cần thiết cũng như quy trình phát triển chương trình đào tạo ở trường đại học. Khoa đã triển khai giảng dạy và đánh giá đồ án cho các học phần theo chương trình tiếp cận CDIO. Giảng viên có nhiều nỗ lực tiếp cận cách đánh giá mới. Các nhóm giảng viên giảng dạy theo CDIO đều có nhóm trưởng phụ trách chuyên môn, trực tiếp điều hành hoạt động giảng dạy chung của nhóm. Các cán bộ giảng dạy đã cố gắng cập nhật các thông tin mới, kiến thức mới bổ sung vào bài giảng, sinh hoạt chuyên môn đều đặn và vận hành hiệu quả các phòng học chức năng Đàn; Múa, Mỹ thuật.

- Trong thời gian qua mạng lưới các trường vệ tinh trên địa bàn và các vùng lân cận được hình thành nhằm hướng dẫn thực hành, thực tập tốt nghiệp cho sinh viên, Khoa rất chú trọng đến công tác rèn nghề của sinh viên nên có sự phối hợp chặt chẽ với trường THSP để tổ chức thi giảng cho SV năm thứ tư.

- Công tác coi thi, chấm thi học phần và biên soạn bài giảng, câu hỏi thi học phần đã được các bộ môn, giảng viên thực hiện nghiêm túc.

- Xây dựng kế hoạch Giảng dạy và chuyên môn hợp lý trên cơ sở đề nghị của các Bộ môn, có điều chỉnh đề phù hợp với thực tế của Khoa. Các tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức thăm lớp dự giờ,

- Công tác thanh tra giáo dục trong Khoa được quan tâm, chỉ đạo sát sao từ BCN Khoa. Bên cạnh đó, công đoàn cũng thường xuyên tổ chức dự giờ thăm lớp để góp ý nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên. Công tác khảo thí của Khoa được tổ chức bài bản, đúng quy định của Nhà trường và không xảy ra các vấn đề phát sinh hoặc vi phạm kỷ luật trong công tác tổ chức thi.

- Công tác xây dựng, lưu trữ bài giảng liên tục được cập nhật, bổ sung cho cả hệ CQ, VHVL và SDH.

- Đào tạo SDH tiếp tục thực hiện được nền nếp khi triển khai học các chuyên đề. Khoa đã điều hành việc giảng dạy cao học ngành Giáo dục tiểu học; Giáo dục mầm non và Quản lý giáo dục khóa 28, 29 đúng tiến độ, tham gia giảng dạy các học phần Bổ sung kiến thức cho học viên cao học ngành QLGD khóa 29. Đã hoàn thành việc tổ chức bảo vệ luận văn thạc sĩ cho học viên cao học khóa 27

- Tham gia bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo Chương trình *Phát triển các trường sư phạm ETEP*; tham gia bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới ở lớp 1, 2 và lớp 6 cho tỉnh Nghệ An và các địa phương khác.

- Nhằm đảm bảo chất lượng công tác đào tạo và bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, trong năm học vừa qua Khoa đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ công tác đào tạo, bồi dưỡng. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời điều chỉnh kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm đảm bảo tính hợp lý và khả thi; chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót trong việc triển khai và tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, góp phần cải thiện môi trường giáo dục và đảm bảo chất lượng đào tạo, bồi dưỡng³.

Qua từng năm, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục của Khoa đã được nâng lên; sinh viên của Khoa ra trường đã đáp ứng được yêu cầu của xã hội;

- Tổng số giờ chuẩn giảng dạy dự kiến thừa được đăng ký 34.282 giờ.

³ Hằng năm, Khoa đều triển khai kiểm tra, giám sát nội bộ theo kế hoạch ít nhất 2 lần/năm học các nội dung về công tác đào tạo, bồi dưỡng và khảo thí.

uy tín về đào tạo giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học tiếp tục được khẳng định; địa bàn đào tạo, bồi dưỡng của Khoa không những giữ vững mà ngày càng được mở rộng⁴.

b. Hạn chế và nguyên nhân

- Công tác biên soạn giáo trình tài liệu phục vụ học tập chưa đáp ứng được yêu cầu, một số học phần trong chương trình đào tạo đề cương bài giảng chưa được chuẩn bị tốt; Công tác khảo thí vẫn còn hạn chế về tiến độ vào điểm, vào điểm vẫn còn có sai sót; Giám sát chất lượng đào tạo chưa được thường xuyên, liên tục.

- Công tác thực tập, thực tế của sinh viên và giảng viên vẫn chưa nhiều, chất lượng chưa cao.

- Số lượng sinh viên trên 1 lớp vẫn còn quá đông, ý thức tự học tự nghiên cứu của sinh viên còn yếu

- Địa bàn tuyển sinh rộng, nhiều vùng sâu vùng xa gây khó khăn cho công tác quản lý và giảng dạy!

3. Công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

a. Kết quả thực hiện

- Trong năm học 2020 -2021, hoạt động nghiên cứu khoa học được triển khai đồng bộ có hiệu quả hướng vào các nghiên cứu phục vụ giảng dạy và học tập, trong cả giảng viên, học viên và sinh viên. Đối tượng, phạm vi NCKH được xác định tập trung vào nghiên cứu các đề tài khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục và các đề tài được triển khai trong thời gian gần đây có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao, đóng góp cho đổi mới giáo dục và đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Cụ thể như sau:

- Hoàn thành 3 đề tài NCKH cấp Bộ; 05 đề tài NCKH cấp Trường trọng điểm.

- Tiếp tục thực hiện 02 đề tài NCKH cấp Bộ.

- 09 bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus

- 13 bài báo đăng trên Tạp chí và kỉ yếu hội thảo quốc tế

- 20 bài trong nước,

- 02 Giáo trình Sau đại học đã nghiệm thu

- 02 Giáo trình Đại học đã nghiệm thu

- 01 sách chuyên khảo được xuất bản ở nước ngoài

- Hằng năm, sinh viên năm thứ 3, 4 đã được các giảng viên định hướng, hướng dẫn làm quen với nghiên cứu khoa học qua các bài tập lớn, các công trình nghiên cứu khoa học gắn với các vấn đề cụ thể của giáo dục mầm non và phổ thông, qua đó đã bồi dưỡng và hình thành phương pháp nghiên cứu, các kỹ năng, tính trung thực trong hoạt động NCKH.

- Khoa đã tiến hành biên soạn sổ tay hướng dẫn thực hiện kế hoạch NCKH của khoa

- Thường xuyên thực hiện việc báo cáo kết quả NCKH tại các phiên họp Hội đồng khoa và Tổng kết công tác NCKH vào cuối năm học.

b. Hạn chế và nguyên nhân

- Định hướng nghiên cứu khoa học chưa rõ ràng, chất lượng của các công bố khoa học của Khoa còn chưa tương xứng với tiềm năng

⁴ Tỷ lệ sinh viên các ngành Giáo dục mầm non và Giáo dục tiểu học của Khoa ra trường có việc làm trong vòng 6 tháng đầu tiên luôn đạt trên 90% - báo cáo khảo sát của Trung tâm phục vụ sinh viên và QHDN; Địa bàn liên kết đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trải rộng khắp cả nước, với 25 tỉnh và thành phố.

- Hạn chế số lượng về seminar học thuật
- NCKH sinh viên chưa tương xứng với số lượng sinh viên của khoa, chất lượng đề tài còn thấp, sự hỗ trợ của giảng viên trong công tác nghiên cứu của sinh viên còn hạn chế.
- Sinh hoạt chuyên môn chưa đồng đều giữa các bộ môn, chất lượng chưa cao.

4. Công tác phát triển đội ngũ

a. Kết quả thực hiện

Tổng số cán bộ của Khoa: 39 cán bộ (04 PGS; 20 TS; 16 ThS; 1 BS; 02 NCS). Cụ thể:

- + Tổ Giáo dục tiểu học: 9 cán bộ (01 PGS; 05 TS; 04 ThS).
- + Tổ Giáo dục mầm non: 10 cán bộ (03 TS; 06 ThS; 01 BS; 02 NCS).
- + Tổ Quản lý giáo dục: 9 cán bộ (02 PGS; 6 TS; 03 ThS; 2 cán bộ hành chính).
- + Tổ Tâm lý học: 6 cán bộ (04 TS; 02 ThS)
- + Tổ Giáo dục học: 5 cán bộ (01 PGS; 02 TS; 01 ThS; 01 CN)

- Trong năm học, công tác tổ chức và cán bộ luôn được BCN khoa đặc biệt quan tâm. Khoa tiếp tục ưu tiên chăm lo xây dựng đội ngũ CBGD nhằm đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và chất lượng ngày càng cao, là cơ sở vững chắc để Khoa phát triển bền vững. Khoa luôn tạo động lực, động viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ trong đơn vị tham gia học và tự học để nâng cao trình độ, có cơ chế khuyến khích về thời gian, sắp xếp công việc và cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ⁵. Có thể nói, trong năm vừa qua, công tác bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ giảng viên của Khoa đã có nhiều tiến bộ, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Theo kế hoạch năm học 2020-2021 khoa đề xuất tuyển dụng 09 GV nhưng hiện tại chỉ tuyển dụng được 01 GV tại tổ GDTH và 01 GV hợp đồng tập sự tại tổ Tâm lý học⁶.

- Trong năm học vừa qua Khoa đã tiến hành khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng ở các tổ bộ môn. Xây dựng đề án vị trí việc làm phù hợp, tăng cường phân quyền cho các Bộ môn trong điều hành kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch. Các bộ môn đều được sắp xếp dựa trên chức năng, nhiệm vụ đào tạo Đại học và Sau đại học.

- Công tác xếp loại viên chức hàng tháng và xét các danh hiệu thi đua trong năm học cho các tập thể và cá nhân được thực hiện theo đúng quy định công bằng và dân chủ.

b. Hạn chế và nguyên nhân

Hiện nay, lực lượng giảng viên ở một số bộ môn trọng yếu của Khoa, còn mỏng (Bộ môn Giáo dục học, Tâm lý học). Chưa chủ động về kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ giảng viên, đặc biệt là các năng lực chuyên sâu.

5. Công tác về người học

5.1. Công tác tuyển sinh

a. Kết quả thực hiện

- Xác định công tác tuyển sinh là nhiệm vụ chính trị quan trọng của Khoa trong giai đoạn hiện nay, Ban Chủ nhiệm Khoa đã xây dựng kế hoạch hoạt động, phân công cụ thể cho

⁵ Kết quả là đã có 02 giảng viên bảo vệ thành công luận án TS (GV Phạm Thị Hải Châu, GV Nguyễn Thị Phương Nhung B); 02 GV đang làm NCS (01 GV đã bảo vệ cơ sở và sẽ bảo vệ cấp Học viện vào tháng 10/2021: Nguyễn Thị Thu Hạnh); 08 GV tham gia lớp Tiếng Anh trình độ B2; 02 GV tham gia bồi dưỡng công tác Đảm bảo chất lượng; 01 GV được bổ nhiệm chức danh Giảng viên chính.; 01 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng Cao cấp LLCT và 03 đồng chí tham gia bồi dưỡng Trung cấp LLCT-HC

⁶ GV Thái Thị Đào (Tổ GDTH); GV Trần Mỹ Linh (Tổ TLH).

các đồng chí trong Ban truyền thông của Khoa. Và để chuẩn bị cho công tác quảng bá tuyển sinh hằng năm, bao gồm tuyển sinh đại học, sau đại học, vừa làm vừa học khoa Giáo dục làm việc với các Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa ... cũng như thông qua các kênh là cựu học viên, sinh viên để khảo sát được nhu cầu của người học. Năm học 2020-2021 đã tuyển sinh được 8.188 HV, SV ở các hệ đào tạo

- Thời gian qua, Ban Truyền thông của khoa Giáo dục đã triển khai nhiều hình thức quảng bá tuyển sinh: thành lập tổ tư vấn tuyển sinh trực tuyến, quảng bá hình ảnh qua thông qua Subweb, mạng xã hội; sinh viên đang học tập tại trường, cựu sinh viên. Bên cạnh đó, trong năm học 2020 -2021, Khoa đã xây dựng 02 clip quảng bá tuyển sinh giới thiệu về Khoa và các ngành đào tạo; thực hiện livestream tư vấn tuyển sinh thu hút hàng nghìn lượt chia sẻ, theo dõi. Liên tục cập nhật thông tin, tương tác với thí sinh và người nhà thí sinh qua hộp thư tuyển sinh trực tuyến của Khoa.

- Quảng bá tuyển sinh thông qua kênh các học viên cao học, học viên bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp, học viên bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Trong bối cảnh toàn trường tuyển sinh khó khăn nhưng kết quả tuyển sinh các bậc học của khoa vẫn duy trì ổn định và có sự tăng trưởng ở 1 số ngành⁷.

b. Hạn chế và nguyên nhân

- Đối với ngành Quản lý Giáo dục, công tác tuyển sinh Đại học chưa đạt yêu cầu về cả số lượng; chưa cân đối được số lượng tuyển sinh với các ngành Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non là do nhu cầu của người học thấp, đầu ra công việc thuộc về ngành này hạn chế.

- Chưa triển khai sỏ tay nghiệp vụ về người học.

5.2. Công tác hỗ trợ người học

a. Kết quả thực hiện

- Trong thời gian qua, khoa đã có rất nhiều hoạt động hỗ trợ người học nhằm xây dựng sân chơi, thúc đẩy hoạt động đào tạo, tạo điều kiện và khuyến khích sinh viên tích cực tham gia các hoạt động rèn nghề, các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục và thể thao. Hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch học tập và tự học.

- Ban Chủ nhiệm Khoa đã quan tâm chỉ đạo, cùng với Trợ lý QLSV khoa thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, đạo đức lối sống, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội và ma túy trong sinh viên. Vận động sinh viên tham gia hiến máu nhân đạo, tuyên truyền để sinh viên có nhận thức và hành động đúng đắn về chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Sinh viên của Khoa chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; nội quy, quy chế của Nhà trường và của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các hoạt động đào tạo; Có ý thức trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tập thể đoàn kết; Có ý thức học tập, phấn đấu vươn lên, giúp đỡ nhau trong học tập và cuộc sống.

- Các ngành đào tạo đại học chính quy của Khoa Giáo dục đã có những hoạt động gắn với các trường phổ thông, trường mầm non trong quy trình rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho

⁷ - Tuyển sinh đại học chính quy: 667 sinh viên

- Vừa làm vừa học: 7728 học viên.

- Tuyển sinh thạc sĩ: 250 học viên.

- Tuyển NCS: 05 NCS.

sinh viên trong quá trình đào tạo. Do ảnh hưởng dịch Covid-19 nên trong thời gian đầu, hoạt động Thực tập sư phạm và Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học và Giáo dục Mầm non bị gián đoạn. Tuy nhiên, các ngành đào tạo đã kịp thời chủ động điều chỉnh quy trình thực hiện, đánh giá các hoạt động này, giúp sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo đúng tiến độ. Các chuyên ngành đào tạo Thạc sĩ của Khoa Giáo dục cũng thực hiện việc duyệt đề cương luận văn và bảo vệ luận văn bằng hình thức trực tuyến trong đợt dịch Covid.

- Trong năm học nhiều lượt sinh viên đã tham gia các Hội thi rèn nghề và các giải thể thao văn nghệ do Khoa và Nhà trường tổ chức và đã đạt được nhiều thành tích tốt. Hội thi đã tạo cho sinh viên cơ hội thể hiện hiểu biết nghề nghiệp, trải nghiệm những kỹ năng nghề nghiệp được đào tạo.

- Qua kinh nghiệm tổ chức quản lý sinh viên, học viên và kết quả đạt được trong năm học, Khoa đánh giá việc thực hiện công tác quản lý sinh viên với mạng lưới cố vấn học tập có nhiều ưu điểm và đạt được hiệu quả cao. Các giáo viên cố vấn học tập đều có tinh thần trách nhiệm cao, quan tâm sâu sát đến từng sinh viên, khuyến khích động viên sinh viên tích cực tham gia mọi hoạt động đoàn thể.

- Công tác xử lý học vụ của Khoa được thực hiện bài bản và có hiệu quả. Hầu hết sinh viên, học viên của Khoa có phản hồi tích cực qua các đợt khảo sát của Nhà trường về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm. Tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm đã được khảo sát bởi Trung tâm hỗ trợ sinh viên và quan hệ doanh nghiệp trên 90%.

Với quy mô sinh viên đại học hệ chính quy tăng trong 3 năm gần đây, Khoa hình thành mạng lưới giáo viên chủ nhiệm⁸. Qua mạng lưới giáo viên chủ nhiệm lớp, đã thực hiện tốt việc quản lý, hỗ trợ sinh viên, học viên trong Khoa. Hằng năm, có hàng trăm lượt sinh viên được hệ thống giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp với cố vấn học tập hỗ trợ xây dựng kế hoạch học tập, đặc biệt là các sinh viên dân tộc thiểu số, sinh viên ở các vùng đặc biệt khó khăn và sinh viên Lào. Các chế độ chính sách của sinh viên được Khoa quan tâm giải quyết kịp thời. Theo từng học kỳ, Khoa đã tổ chức đánh giá, xếp loại rèn luyện của sinh viên; quy trình đánh giá, xếp loại rèn luyện của sinh viên đảm bảo công khai, dân chủ, chặt chẽ, đúng quy chế. Sinh viên của Khoa có ý thức và tự giác trong học tập tiếp thu tri thức và tự giác trong rèn luyện theo mục tiêu giáo dục toàn diện, từng bước biến quá trình đào tạo của nhà trường thành quá trình tự đào tạo. Do thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục sinh viên nên hằng năm có trên 95% sinh viên của Khoa được xếp loại rèn luyện từ loại khá trở lên; nhiều sinh viên được Hiệu trưởng Nhà trường tặng Giấy khen⁹.

b) Hạn chế và nguyên nhân

Việc quản lý học tập của sinh viên chưa được thường xuyên quan tâm, đặc biệt là kiểm soát việc tự học. Việc nắm bắt tình hình học sinh, sinh viên ngoại trú và các hoạt động về giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên còn hạn chế.

6. Công tác cơ sở vật chất

a. Kết quả thực hiện

⁸ Hiện nay Khoa phân công 15 giảng viên trẻ đảm nhận công tác giáo viên chủ nhiệm ở 31 lớp sinh viên hệ chính quy tập trung tại trường. Hằng tháng, Khoa đều có chính sách hỗ trợ kinh phí cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp.

⁹ Năm học 2020-2021 số lượt sinh viên được Hiệu trưởng khen thưởng là 332; Tổng số sinh viên của Khoa được nhận học bổng khuyến khích học tập là 223 sinh viên.

- Công tác quản lý tài sản của Khoa được thực hiện theo quy định về Quản lý, khai thác và sử dụng tài sản của trường Đại học Vinh ban hành kèm Quyết định số 209/QĐ - ĐHV ngày 16/3/2017.

- Cơ sở vật chất tiếp tục được Khoa sử dụng hiệu quả phục vụ tốt cho công tác đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo. Hàng năm đều tiến hành kiểm kê và thanh lý theo quy định và được bảo trì bảo dưỡng thường xuyên.

b) Hạn chế và nguyên nhân

- Văn phòng khoa diện tích nhỏ (khoảng 40 m²) nên ảnh hưởng đến công tác sinh hoạt chuyên môn của khoa

7. Công tác hợp tác đối ngoại

a. Kết quả thực hiện

- Năm học 2020-2021, Khoa Giáo dục đã thực hiện liên kết với các trường Mầm non, Tiểu học trên địa bàn và các vùng lân cận để tạo môi trường thực tập, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên.

- Liên kết với các Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục các tỉnh thành trên cả nước liên kết đào tạo

- Mời các nhà khoa học của các trường sư phạm chủ chốt tham gia biên soạn tài liệu trong chương trình ETEP

- Thường xuyên tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên môn nghiệp vụ trong nước và nước ngoài. (02 Hội thảo trực tuyến với nước ngoài)

b) Hạn chế và nguyên nhân

- Các hoạt động hợp tác đối ngoại với nước ngoài còn hạn chế, rất ít chương trình trao đổi sinh viên, giảng viên trong đào tạo, NCKH với quốc tế.

8. Các công tác khác

a. Kết quả thực hiện

- Công tác chính trị tư tưởng

+ Từ đầu năm học, Khoa đã tổ chức xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học và quán triệt đầy đủ kế hoạch nhiệm vụ năm học của Trường và của Khoa đến từng cán bộ viên chức của đơn vị. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc nề nếp, kỷ cương dạy học, làm việc đặc biệt là trong giai đoạn phòng chống dịch Covid-19.

+ Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, tạo ra sự thống nhất, đồng bộ trong hành động của toàn thể cán bộ, giảng viên và sinh viên trong Khoa về các chương trình hành động để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện GD – ĐT, đặc biệt là các chủ trương, định hướng lớn như tái cấu trúc Nhà trường, phát triển chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, chương trình giáo dục phổ thông mới và các hoạt động đổi mới đào tạo và NCKH xuất phát từ thực tiễn của Khoa.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2020 với chuyên đề “Tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Xây dựng nội bộ đơn vị đoàn kết, thống nhất, thực hiện tốt công tác dân chủ tại cơ sở nhằm hướng tới mục tiêu chung vì sự phát triển của đơn vị, của nhà trường.

- Công tác Công đoàn

+ Từ đầu năm học, Ban Chấp hành công đoàn khoa đã phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí trong Ban chấp hành trực tiếp phụ trách các tổ công đoàn theo các ngành giúp cho việc nắm tình hình, triển khai công việc được thuận lợi.

+ Tổ chức tốt các ngày lễ 20/10, 20/11 và 8/3, kịp thời thăm hỏi, quan tâm, động viên các đoàn viên và gia đình khi ốm đau.

+ Các đoàn viên đều tích cực tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ do Trường tổ chức; tích cực tham gia dạy thao giảng, dự giờ, góp ý giờ giảng, tích cực đổi mới PPGD, viết giáo trình.

+ Phối hợp với Ban Chủ nhiệm Khoa tổ chức tốt Hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm học và thường xuyên tổ chức hoạt động dự giờ thăm lớp các đoàn viên.

+ Tham gia tích cực các Hội thi, phong trào do tổ chức Công đoàn trường phát động và giành được nhiều thành tích nổi bật; tham gia đóng góp tích cực trong các cuộc vận động hỗ trợ người nghèo, hỗ trợ HSSV nhà trường trong đại dịch Covid 19.

- Công tác Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên

+ Năm học 2020 - 2021, Liên chi đoàn, Liên chi hội của Khoa đã tích cực hưởng ứng các hoạt động do Đoàn – Hội cấp trên phát động, đồng thời tổ chức thành công nhiều hoạt động như: Chương trình đón tiếp sinh viên K61, Chương trình Mùa đông ấm, Cuộc thi Hoa Trạng nguyên 4.0, Cuộc thi ảnh “Khoa Giáo dục trong tôi là...”, Cuộc thi viết “Nét bút trao yêu thương”, Chương trình “21 ngày đánh bay Corona”, Cuộc thi Nhảy “Vũ điệu Rửa tay”,... Bên cạnh đó, các Câu lạc bộ đội nhóm của Khoa cũng có nhiều hoạt động nổi bật, là lực lượng chính trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ của nhà trường.

+ Trong năm học qua, tập thể Liên chi đoàn, Liên chi hội và nhiều cá nhân tiêu biểu đã nhận được Giấy khen, Bằng khen từ cấp Đoàn/Hội Sinh viên trường đến cấp Trung ương Đoàn/Trung ương Hội Sinh viên, đã giới thiệu được 90 Đoàn viên ưu tú tham gia học lớp cảm tình Đảng.

- Công tác truyền thông

Công tác truyền thông của Khoa được thực hiện, triển khai có hiệu quả, tạo nhiều điểm nhấn, được nhận Giấy khen của Hiệu trưởng nhà trường vì đã thành tích xuất sắc trong công tác truyền thông.

b) Hạn chế và nguyên nhân

Việc triển khai một số chủ trương, công việc của Nhà trường còn chưa kịp thời; việc tham gia góp ý kiến của các tập thể và cá nhân cho các văn bản của Nhà trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo còn ít.

Nghệ An, ngày tháng 8 năm 2021

TRƯỞNG KHOA

TS. Phạm Lê Cường